

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-7-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Phan Thị M Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2022/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đoàn Diễm Q, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Thôn 6, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 27/5/2022 và bản tự khai ngày 09/6/2022 chị Q trình bày: Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Đức M thời gian năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K. Nói chung vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 04 năm. Tuy nhiên trong quá trình sống chung mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2021 do phong cách sống không còn phù hợp, vợ chồng không cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình, anh M chơi cờ bạc, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần nhiều, nên vợ chồng mâu thuẫn trong vấn đề kinh

tế và thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo anh M thay đổi cách sống để vợ chồng trở lại sống đoàn tụ nhưng không thành. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị xin ly hôn anh M.

Về con chung: Có 01 con là Nguyễn Đoàn Minh A, sinh ngày 27/3/2017, hiện đang do anh chị Q nuôi dưỡng. Chị xin tiếp tục nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; giữa chị Q và anh M thỏa thuận tự giao nhận với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh M trình bày tại bản tự khai ngày 09/6/2022: Thống nhất với chị Q về thời gian kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2021 do phong cách sống không còn phù hợp, bản thân anh chơi cờ bạc cá độ bóng đá nợ nần nhiều, dẫn đến vợ chồng bất đồng về kinh tế, vợ chồng không cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Mặc dù đã được gia đình nhiều lần khuyên bảo để vợ chồng trở lại sống đoàn tụ nhưng không thành. Thực tế vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Mặc dù tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, nhưng anh không đồng ý ly hôn chị Q, anh xin đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Có 01 con là Nguyễn Đoàn Minh A, sinh ngày 27/3/2017, hiện đang do anh chị Q nuôi dưỡng, có sức khỏe tốt. Nếu chị Q kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý để chị Q tiếp tục nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi, hiện tại chị Q đảm bảo điều kiện tốt về mọi mặt để nuôi dưỡng con. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; giữa anh và chị Q tự thỏa thuận giao nhận với nhau, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh M tự nguyện kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn đến nay ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Anh M cũng thừa nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại. Nay chị Q xin ly hôn, anh M xin đoàn tụ. Xét yêu cầu của hai bên thấy rằng tình trạng hôn nhân của vợ chồng rất trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài; Nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Đoàn Diễm Q được ly hôn anh Nguyễn Đức M.

3. Về con chung: Anh chị có 01 con chung Nguyễn Đoàn Minh A, sinh ngày 27/3/2017, hiện đang do chị Q nuôi dưỡng. Nay tại phiên tòa anh M thay đổi thỏa thuận, yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Anh vì chị Q không đảm bảo thời gian để chăm sóc cháu A. Chị Q không đồng ý và khẳng định đảm bảo điều kiện tốt về mọi mặt để nuôi dưỡng cháu Anh, phù hợp với các tài liệu xác M tại địa phương. Do đó, yêu cầu của anh M không được chấp nhận. Cần giao cháu Minh A cho chị Q nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, các đương sự thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử: Giao cháu Nguyễn Đoàn Minh A, sinh ngày 27/3/2017 cho chị Q nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản, công nợ: Đề không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Q phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Q tự nguyện kết hôn với anh M năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện K. Đánh giá chung vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 04 năm. Song trong thời gian sống chung mâu thuẫn phát sinh từ cuối năm 2021 do phong cách sống không còn phù hợp, bản thân anh M chơi bời cờ bạc, cá độ bóng đá dẫn đến nợ nần, ảnh hưởng về kinh tế, vợ chồng không cùng nhau chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình nên xảy ra cãi vã nhau. Mặc dù đã được gia đình nhiều lần khuyên bảo để vợ chồng trở lại sống đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị Q xin ly hôn, còn anh M xin đoàn tụ. Nhưng qua điều tra xác M theo yêu cầu của đương sự tại địa phương cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ cuối năm 2021 đến nay ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Q là có cơ sở chấp nhận; nên xử cho chị Q được ly hôn anh M là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Đoàn Minh A, sinh ngày 27/3/2017, hiện đang do chị Q nuôi dưỡng. Nay tại phiên tòa anh M thay đổi thỏa thuận, yêu cầu được nuôi dưỡng cháu A vì chị Q không đảm bảo thời gian để chăm sóc cháu A. Chị Q không đồng ý và khẳng định đảm bảo điều kiện tốt về mọi mặt để nuôi dưỡng cháu Anh, phù hợp với các tài liệu xác M tại chính quyền địa phương. Do đó, yêu cầu của anh M không được chấp nhận. Cần giao cháu Minh A cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự thỏa thuận tự giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên không xem xét giải quyết; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh M.

[4] Về tài sản, công nợ: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Diễm Q được ly hôn anh Nguyễn Đức M.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đoàn Minh A, sinh ngày 27/3/2017 cho chị Q nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh M.

Sau khi ly hôn, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002031 ngày 01 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị Q đã chịu đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thanh Huyền

